

Số: 723/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 55, Điều 57 và các điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 678/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường Q, Phường M, Quận G, TP. HCM.

- Ông Lê Kiên G, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường Q, Phường M, Quận G, TP. HCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa Bà Vũ Thị N và Ông Lê Kiên G là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 176 ngày 06/10/2016 của Ủy ban nhân dân phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 29/5/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/6/2020, bà N và ông G yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; giao con chung tên là Lê Vũ Tuyết C, sinh ngày 03/8/2017 cho bà N nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con; các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà N và ông G thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Bà Vũ Thị N và Ông Lê Kiên G thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 176 do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2016 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Lê Vũ Tuyết C, sinh ngày 03/8/2017; bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà N và ông G phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2019/0026309 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P.11, Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Việt Hà**